

Số: /2023/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số .../TTr-SXD ngày ... tháng ... năm 2023.*

## QUYẾT ĐỊNH.

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng**

1. Thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Thời gian thẩm định đối với dự án nhóm B không quá 20 ngày, đối với dự án nhóm C không quá 12 ngày.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“ Điều 6. Thời gian thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng**

1. Thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Thời gian thẩm định công trình:

- Không quá 25 ngày đối với công trình cấp II và cấp III;

- Không quá 15 ngày đối với công trình còn lại. ”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

**“ Điều 8. Thời gian thẩm định Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng**

1. Thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Thời gian thẩm định:

- Không quá 20 ngày đối với công trình cấp II và cấp III;

- Không quá 15 ngày đối với công trình còn lại.”

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 11 như sau:

a) Bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 1 như sau:

“e) Giao Sở Tài chính chủ trì thẩm định giá phần thiết bị thuộc các dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.”.

b) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Giao Phòng có chức năng quản lý xây dựng, Phòng có chức năng quản lý tài chính - ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức thực hiện thẩm định đối với các dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư, cụ thể:

a) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và Ủy ban nhân dân thành phố là phòng Quản lý đô thị chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

b) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân huyện là phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

c) Phòng có chức năng quản lý tài chính – ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân huyện là Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì thẩm định giá phần thiết bị thuộc các dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.”.

c) Sửa đổi khoản 6 như sau:

“6. Đối với dự án có công năng phục vụ hỗn hợp, thẩm quyền chủ trì thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xác định theo chuyên ngành quản lý quy định tại khoản 1 Điều này đối với công năng phục vụ công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính. Trường hợp các công trình chính có cùng một cấp, chủ đầu tư được lựa chọn trình thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo một công trình chính của dự án.”.

d) Bổ sung khoản 6a vào sau khoản 6 như sau:

“6a. Đối với dự án đầu tư xây dựng được phân chia thành các dự án thành phần thì thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xác định theo chuyên ngành quản lý quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo nhóm của dự án thành phần và cấp của công trình thuộc dự án thành phần. Trường hợp dự án thành phần gồm nhiều công trình với nhiều loại và cấp khác nhau, thẩm quyền thẩm định được xác định theo quy định tại khoản 6 Điều này.”

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày .... tháng....năm 2023. Các nội dung không được sửa đổi, bổ sung thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

### **2. Quy định chuyên tiếp**

- Dự án đầu tư xây dựng đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không phải phê duyệt lại, các hoạt động tiếp theo chưa được thực hiện thì thực hiện theo quy định của Quyết định này và các quy định khác có liên quan.

- Công trình thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng công trình, hạng mục công trình của dự án đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa phê duyệt thì thẩm định bổ sung phần thiết bị của dự án để làm cơ sở phê duyệt, việc thực hiện các

bước tiếp theo thực hiện theo quy định của Quyết định này và các quy định khác có liên quan.

3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Nội vụ, Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Bình Phước, Ban quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng (b/c);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm phục vụ hành chính công (đăng Công báo);
- Lưu: VT, P.KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**